

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2020

V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Hiếu
2. Ông Hồ Hoàng Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thùy D, sinh năm 1996; Địa chỉ: quận T, thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Cheng Kai J, sinh năm 1976; Địa chỉ: Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy D trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Cheng K Jen quen biết qua mai mối và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam tại Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ngày 04/11/2015. Sau khi kết hôn, bà có sang Đài Loan sống chung với ông Cheng Kai J được khoảng 30 ngày vào năm 2016. Do bất đồng ngôn ngữ và tính tình không hợp nên bà về Việt nam sinh sống cho đến nay và hai bên không còn liên lạc, thăm hỏi nhau. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Cheng Kai J. Bà và ông Cheng Kai J không có tài sản chung, nợ chung và con chung.

Do bị đơn là ông Cheng Kai J vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà D khởi kiện xin ly hôn với ông Cheng Kai J cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Dương đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Cheng Kai J đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. *(Thủ tục thông báo, tổng đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất. Theo công văn số 4091/BTP-PLQT ngày 23/12/2019 của Bộ Tư Pháp, theo đó "cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 14/10/2019 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho người làm thuê của đương sự". Tuy nhiên cho đến nay ông Cheng Kai J không có ý kiến phản hồi).* Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà D và ông Cheng Kai J là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống thì không còn sống chung nữa, tình trạng ly thân giữa vợ chồng kéo dài đã lâu, không còn liên lạc với nhau nên không thể hàn gắn được. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà D và ông Cheng Kai J không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Dương được ly hôn với ông Cheng Kai J, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn đối với bà Đặng Thị Thùy D với ông Cheng Kai J.

2. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác theo thủ tục Tố tụng dân sự.

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Đặng Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001491 ngày 19/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ sang thành án phí, bà D đã nộp đủ án phí.

Về lệ phí ủy thác: bà D phải chịu, công nhận đã nộp xong 200.000 đồng theo biên lai thu số 0003958 ngày 30/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bà D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Cheng Kai J được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- Sở Tư pháp Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyển

